TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 31/2024/QĐCNHGT-DS

BĐ, ngày 27 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của người khởi kiện Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN PV với người bị kiện Trương Văn N.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dân sự thụ lý số: 40/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2024.

- Đơn khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" đề ngày 22 tháng 6 năm 2023 của người khởi kiện Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN PV.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2024 về việc thống nhất giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* **Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN PV.**

Địa chỉ: Ấp 4 Cây Trôm, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thanh P1, sinh năm 1973, Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Ấp BT 3, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- *Người bị kiện:* **Trương Văn N**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp Tân Bình, xã TP, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 5 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông Trương Văn N thừa nhận còn nợ Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN PV số tiền mua thức ăn nuôi tôm, tiền sang lại tiền thuê ao và bình điện hạ thế là 303.479.400 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm đồng).

Ông Trương Văn N có nghĩa vụ hoàn trả cho Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN PV số tiền 303.479.400 đồng (Ba trăm lẻ ba triệu bốn trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm đồng) vào ngày 30 tháng 12 năm 2024.

Ghi nhận sự tự nguyện của Công ty TNHH MỘT THÀNH VIÊN PV về việc không yêu cầu tính tiền lãi của số tiền nêu trên.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- UBND xã TP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi